

Số: 20/2022/QĐST-DS

Ba Tri, ngày 13 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 61/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Lê D, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu phố I, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Lê Thị Kim H có nghĩa vụ trả cho anh Trần Lê D số tiền 370.000.000 (ba trăm bảy mươi triệu) đồng. Thời hạn trả sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn, bị đơn mỗi bên chịu phân nửa án phí, cụ thể:

- Anh Trần Lê D nộp án phí là 4.625.000 (bốn triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.250.000 (chín triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003834 ngày 15/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Hoàn lại cho D số tiền 4.625.000 (bốn triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

- Bà Lê Kim H nộp án phí là 4.625.000 (bốn triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Huyền Nhung